

TỔNG HỢP

NHU CẦU BỔ SUNG, THU HỒI KINH PHÍ TIỀN LƯƠNG, CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, PHỤ CẤP, TRỢ CẤP KHÁC CHO CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số 1111/UBND-KT ngày 08/12/2025 của UBND xã Ba Dinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị/Nội dung kinh phí	Nhu cầu kinh phí năm 2025	Dự toán đã giao, bao gồm giao đầu năm và chuyển nguồn (nếu có)	Chênh lệch nhu cầu so với dự toán giao	Trong đó:		Ghi chú
					Bổ sung	Thu hồi	
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6
	TỔNG CỘNG	28.056	24.231	3.825	3.825		
	Kinh phí tạm giao, bổ sung biên chế giáo viên		642				
	Kinh phí chuyển xếp lương theo thông tư 08/2023/TT/BGDĐT ngày 14/04/2023		286				
I	Trường mầm non Ba Dinh	4.079	3.470	609	609	-	Chi tiết có báo cáo của Trường kèm theo
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương (LCS: 1,49trđ)	2.597	2.280	317	317	-	
2	Cải cách tiền lương	1.482	1.190	292	292		
II	Trường Mầm Non Ba Giang	1.755	1.400	355	355	-	Chi tiết có báo cáo của Trường kèm theo
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương (LCS: 1,49trđ)	1.122	950	172	172	-	
2	Cải cách tiền lương	633	450	183	183	-	
III	Trường Tiểu học Ba Dinh	7.599	6.393	1.206	1.206	-	Chi tiết có báo cáo của Trường kèm theo
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương (LCS: 1,49trđ)	4.839	4.213	626	626		
2	Cải cách tiền lương	2.760	2.180	580	580		

IV	Trường THCS Ba Đình - Ba Tô	6.339	5.220	1.119	1.119		<i>Chi tiết có báo cáo của Trường kèm theo</i>
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương (LCS: 1,49trđ)	3.659	3.440	219	219		
2	Cải cách tiền lương	2.087	1.780	307	307		
3	Thừa giờ Giáo viên năm học 2024 - 2025	593	-	593	593		
V	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Giang	8.285	6.820	1.465	1.465		<i>Chi tiết có báo cáo của Trường kèm theo</i>
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương (LCS: 1,49trđ)	4.897	4.500	397	397		
2	Cải cách tiền lương	2.794	2.320	474	474		
3	Thừa giờ Giáo viên năm học 2024-2025	594		594	594		